

Bản án số: 313/2024/DS-ST

Ngày: 05/9/2024

V/v tranh chấp “Yêu cầu chấm dứt hành vi
cản trở quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

2. Ông **LÊ VĂN LÂU**

- Thư ký phiên tòa: Ông **CAO TRẦN KHẮC HUY** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **TRẦN HƯƠNG LINH** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp “Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Kim L**, sinh năm 1959 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị **Trương Nguyễn Trúc Đ**, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Chị **Trương Nguyễn Trúc P**, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Trần Bình T**, sinh năm 1952 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 18/4/2024 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn trình bày:

Nguyên vào ngày 24/10/2007, Tòa án nhân dân huyện Cái Bè có ra Quyết định số 04/2007/QĐST-DS công nhận sự thỏa thuận giữa cụ Nguyễn Thị Đ là mẹ ruột của bà L với cụ Nguyễn Thị B có nội dung là cụ B cho cụ Đ lối đi chiều ngang 01m, dài 93m nằm trên thửa đất do cụ Biết đứng tên tại ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Hiện cụ B, cụ Đ đã chết. Thời gian gần đây lối đi bị ngập nước nên việc đi lại khó

khăn. Bà có đến nhà chị P, chị Đ xin nâng cấp lối đi nhưng chị P, chị Đ không đồng ý.

Bà L có yêu cầu chị P, chị Đ phải chấm dứt hành vi cản trở việc thực hiện quyền sử dụng đất đối với lối đi chiều ngang 01m, chiều 93m tại ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang mà cụ Đ và cụ B đã thỏa thuận tại Quyết định số 04/2007/QĐST-DS ngày 24/10/2007 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, cụ thể là bà yêu cầu chị P, chị Đ phải chấm dứt hành vi cản trở không cho bà đổ dall lối đi, xịt keo dán sắt vào ống khóa cổng vào nhà bà, tháo dỡ gạch lót đường đi ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo các biên bản lấy lời khai của đương sự cùng ngày 27/6/2023 và lời khai tại Tòa, bị đơn chị Trương Nguyễn Trúc Đ, Trương Nguyễn Trúc P cùng trình bày:

Hai chị là con ruột của cụ B. Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L do không có hành vi cản trở bà L gì.

Theo tờ tự khai không đề ngày tháng năm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Bình T trình bày:

Thông nhất với yêu cầu khởi kiện của bà L, không ý kiến gì thêm và có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà L có yêu cầu bị đơn chấm dứt hành vi cản trở bà đổ dall lối đi, xịt keo dán sắt vào ống khóa cổng vào nhà bà, tháo dỡ gạch lót đường đi ngay khi án có hiệu lực pháp luật; Bị đơn vắng mặt không lý do; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L yêu cầu các bị đơn chấm dứt hành vi cản trở bà L đổ dall lối đi, yêu cầu các bị đơn chấm dứt hành vi xịt keo vào ổ khóa cổng nhà bà Loan, yêu cầu các bị đơn chấm dứt hành vi tháo dỡ gạch lót đường đi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ông Trần Bình T có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt; chị Trương Nguyễn Trúc P, Trương Nguyễn Trúc Đ vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lần hai. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung:

[2] Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận.

Bởi lẽ, bản thân nguyên đơn cho rằng bị đơn có hành vi cản trở việc sử dụng lối đi, tuy nhiên, không có căn cứ gì chứng minh cho việc này. Cũng như trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bản thân bị đơn xác định không có cản trở gì nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn cho rằng chỉ mới nói miệng với bị đơn chứ thực tế việc nguyên đơn nâng cấp lối đi bằng việc đổ dall chưa thực hiện nên không có căn cứ gì để cho rằng bị đơn đã có hành vi cản trở nguyên đơn.

Căn cứ vào biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/12/2023 thể hiện lối đi bằng đường đất không có lát gạch, cũng như không có nhà của nguyên đơn nên việc nguyên đơn cho rằng bị đơn có hành vi cản trở việc xít keo dán sắt vào ống khóa công vào nhà nguyên đơn, tháo dỡ gạch lát đường đi là không có cơ sở, cũng như nguyên đơn không có bất kỳ tài liệu chứng cứ gì thuyết phục để chứng minh cho việc này.

Từ đó, Tòa án có đủ cơ sở không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bị đơn phải chấm dứt hành vi cản trở không cho nguyên đơn đổ dầm lối đi, xít keo dán sắt vào ống khóa công vào nhà, tháo dỡ gạch lát đường đi ngay khi án có hiệu lực pháp luật đối với lối đi chiều ngang 01m, chiều 93m tại ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang mà cụ Đ và cụ B đã thỏa thuận tại Quyết định số 04/2007/QĐST-DS ngày 24/10/2007 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá, đo đạc đối với tài sản tranh chấp đương sự không có ý kiến hay yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. Tuy nhiên, nguyên đơn có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí phải nộp theo luật định.

[4] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 169, 248, 254 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim L là yêu cầu chị Trương Nguyễn Trúc Đ, Trương Nguyễn Trúc P phải chấm dứt hành vi cản trở không cho bà đổ dầm lối đi, xít keo dán sắt vào ống khóa công vào nhà bà, tháo dỡ gạch lát đường đi ngay khi án có hiệu lực pháp luật đối với lối đi chiều ngang 01m, chiều 93m tại ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang mà cụ Đ và cụ B đã thỏa thuận tại Quyết định số 04/2007/QĐST-DS ngày 24/10/2007 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Về án phí:

Bà L được miễn án phí dân sự sơ thẩm phải nộp.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Xuân Lam

